TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 294/2024/QĐST-HNGĐ	*Cái Bè, ngày 23 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 587/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ CẨM N,** sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp 0, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **NGUYỄN VĂN SANG E,** sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp 0, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **NGUYỄN THỊ CẨM N,** sinh năm 1986, địa chỉ: ấp 0, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang và anh **NGUYỄN VĂN SANG E,** sinh năm 1972, địa chỉ: ấp 0, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Văn Sang E cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/4/2008 cho anh E nuôi; Giao cháu Nguyễn Thị Út V, sinh ngày 14/4/2017 cho chị N nuôi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

Đối với cháu Nguyễn Văn Minh T, sinh ngày 23.3.2006 hiện đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh, chị thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0016025 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên được hoàn lại 150.000 đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Xuân Lam